

Số: 124/2024/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 2x khu T, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Lan H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 2x, khu T, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Minh Đ và bà Phạm Thị Lan H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Trần Minh Đ và bà Phạm Thị Lan H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Cẩm A, sinh năm 2001 và Trần Minh P, sinh ngày 2x/3/2007.

Cháu A đã thành niên, ông Đ bà H không đề nghị giải quyết. Ông Đ bà H thống nhất thoả thuận: Ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Minh P cho đến khi thành niên. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Đ không yêu cầu.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Ông Đ bà H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Trần Minh Đ tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận ông Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0006005 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho ông Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- UBND phường H, thị xã P (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa